

Phụ lục III
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN
XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

BỘ XÂY DỰNG
TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
MST: 0100106320

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số :

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2022

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

1. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của VICEM:

✓ Thuận lợi:

- Năm 2021, dịch bệnh Covid-19 vẫn tiếp tục bùng phát và diễn biến phức tạp, khó lường trên phạm vi toàn cầu. Tại Việt Nam, đợt dịch Covid - 19 lần thứ 4 (từ cuối tháng 4/2021), đặc biệt bùng phát mạnh trong quý III/2021 đã tác động tiêu cực đến mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội.

- Chính phủ đã kịp thời chỉ đạo, ban hành nhiều biện pháp quyết liệt phòng, chống và kiểm soát dịch bệnh cùng nhiều giải pháp tháo gỡ khó khăn cho các ngành kinh tế, các doanh nghiệp trong nước; Từ đầu tháng 10/2021 dịch Covid-19 đang dần được kiểm soát và có những chuyển biến tích cực, Chính phủ chuyển hướng chiến lược từ “Zero Covid” sang thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021.

- Chủ trương của Chính phủ là kiến tạo, hành động, hoàn thiện thể chế để tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, thúc đẩy hoạt động của các doanh nghiệp.

✓ Khó khăn:

- Thị trường xi măng trong nước tiếp tục cạnh tranh khốc liệt do “cung” vượt cao so với “cầu” (nguồn cung là 106 triệu tấn, trong khi đó, nhu cầu tiêu thụ trong nước năm 2021 khoảng 58,5 - 59,5 triệu tấn, giảm khoảng 4,3 - 6% so với năm 2020); Sự mất cân đối “cung - cầu” cục bộ giữa các vùng miền trong nước làm tăng chi phí Logistics; Giá cả vật tư, nguyên, nhiên liệu đầu vào cho sản xuất xi măng tăng cao so với năm 2020 (than nhập khẩu có thời điểm tăng khoảng 300%:



giá than bình quân tháng 10/2021 là 240 - 250 USD/tấn, trong khi đó tháng 10/2020 là 75 - 80 USD/tấn; Thạch cao tăng khoảng 40%...).

- Việc xuất khẩu xi măng, clinker cũng gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, gây áp lực ngược trở lại thị trường trong nước.

- Xu hướng dịch chuyển nhu cầu xi măng bao sang xi măng rời làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh của VICEM do giá trị thương hiệu chủ yếu gắn với xi măng bao.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021

BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất			
a)	Clinker	1.000 tấn	21.925	21.474
b)	Xi măng:	1.000 tấn	26.390	24.178
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	35.512	33.928
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2.370	2.053
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2.084	1.816
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	2.163	2.176
6	Tổng lao động	Người	11.818	11.658
7	Tổng quỹ lương:	Tỷ đồng	2.392	2.415
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	52,272	44,341
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	2.340	2.371

Ghi chú:

- Các chỉ tiêu tài chính lấy theo số hợp cộng toàn VICEM.
- Lao động Công ty Mẹ và các Công ty thành viên là Công ty TNHH MTV, Công ty cổ phần có vốn góp chi phối của VICEM.

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên

❖ Nhóm các dự án nâng cao năng lực sản xuất:

✓ *Vicem Hà Tiên:* Dự án nâng cao năng lực nghiền xi măng tại Nhà máy xi măng Kiên Lương: VICEM đã thỏa thuận kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án. Vicem Hà Tiên triển khai lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch.

✓ *Vicem Hoàng Thạch:* Dự án nâng cao năng lực nghiền xi măng và silo chứa xi măng: Thực hiện quyết toán dự án hoàn thành theo quy định.

✓ *Vicem Bim Sơn*: Dự án chuyển đổi công nghệ hệ thống nghiền xi măng đến đóng bao: Thực hiện quyết toán dự án hoàn thành theo quy định; Dự án Kho nguyên liệu: Các nhà thầu triển khai khối lượng công việc theo hợp đồng đã ký.

❖ ***Nhóm dự án mở nguyên liệu phục vụ sản xuất:***

✓ *Vicem Hà Tiên*:

- Mỏ đá vôi Thanh Lương: Vicem Hà Tiên đã có văn bản báo cáo, kiến nghị Bộ Xây dựng xem xét hướng dẫn và/hoặc chấp thuận việc điều chỉnh quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng mỏ đá vôi Thanh Lương.

- Mỏ đá vôi núi Trầu, núi Còm, núi Châu Hang: Công ty tiếp tục liên hệ, phối hợp với UBND tỉnh Kiên Giang và chính quyền địa phương để thực hiện các thủ tục bồi thường giải phóng mặt bằng và thuê đất.

- Mỏ đá vôi Khoe Lá: Vicem Hà Tiên thực hiện rà soát, hoàn thiện hồ sơ để trình VICEM thỏa thuận điều chỉnh dự án làm cơ sở triển khai thực hiện xây dựng cơ bản mỏ, sớm đưa mỏ vào khai thác.

✓ *Vicem Hoàng Mai*: Công ty bám sát, làm việc với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Vụ Khoáng sản - Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam về việc điều chỉnh bổ sung mỏ đá vôi Hoàng Mai B vào quy hoạch khoáng sản làm cơ sở hoàn thiện hồ sơ xin cấp phép mỏ.

✓ *Vicem Hoàng Thạch*:

- Mỏ sét Cúc Tiên: Hội đồng thành viên VICEM đã thỏa thuận điều chỉnh Dự án. Vicem Hoàng Thạch tổ chức rà soát để phê duyệt điều chỉnh dự án.

- Mỏ đá vôi Áng Rong: Hội đồng thành viên Vicem Hoàng Thạch đã phê duyệt điều chỉnh dự án; Công ty thực hiện rà soát Kế hoạch lựa chọn nhà thầu điều chỉnh, trình VICEM thỏa thuận theo quy định.

✓ *Vicem Hải Phòng*: Công ty rà soát, hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh dự án Mỏ đá vôi Ngà Voi.

❖ ***Dự án do Công ty mẹ VICEM đầu tư:***

✓ *Dự án Trung tâm điều hành và giao dịch VICEM*: Năm 2021, VICEM triển khai các thủ tục để điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án; Rà soát lại, đề xuất phương án sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà, đất và xử lý tồn tại về các gói thầu của dự án:

- Rà soát, báo cáo Bộ Xây dựng xem xét phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đối với cơ sở nhà, đất tại Lô 10E6 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội là “Giữ lại tiếp tục sử dụng” để tiếp tục đầu tư hoàn thiện dự án Trung tâm điều hành và giao dịch VICEM.

- Phối hợp với các nhà thầu để xử lý tồn tại các gói thầu của dự án: rà soát phương án giải quyết gói thầu số 23; triển khai các công việc để quyết toán các gói thầu số 21, gói thầu số 19,...; thực hiện các công việc liên quan đến việc tranh chấp gói thầu số 20, gói thầu số 04.

✓ Dự án Khu Tổng hợp 122 Vĩnh Tuy: VICEM rà soát, báo cáo, đề xuất Bộ Xây dựng xem xét, chấp thuận phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đối khu đất tại Ngõ 122 Vĩnh Tuy, Hà Nội; sau khi Bộ Xây dựng chấp thuận phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất, VICEM sẽ triển khai các thủ tục liên quan để báo cáo Bộ Xây dựng và cơ quan chức năng có thẩm quyền xem xét chấp thuận chủ trương điều chỉnh dự án.

❖ **Nhóm các dự án tận dụng nhiệt khí thải để phát điện:**

- Dự án tại Vicem Hà Tiên: Công ty rà soát F/S để báo cáo VICEM thỏa thuận quyết định đầu tư dự án.

- Dự án tại Vicem Bút Sơn: Vicem Bút Sơn hoàn thiện Hồ sơ mời thầu để lựa chọn nhà thầu (gói thầu số 1) đảm bảo yêu cầu, đúng quy định.

- Dự án tại Vicem Hoàng Mai: Công ty hoàn thiện Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án và thực hiện thủ tục bổ sung dự án vào quy hoạch phát triển điện lực;

- Dự án tại Vicem Hoàng Thạch: Công ty triển khai thủ tục bổ sung gói thầu “Lập hồ sơ bổ sung dự án vào quy hoạch phát triển điện lực” theo quy định.

- Dự án tại Vicem Bim Sơn: Hồ sơ dự án của Vicem Bim Sơn đã được UBND tỉnh Thanh Hóa trình Bộ Công thương xem xét để bổ sung dự án vào quy hoạch phát triển điện lực.

- Dự án tại Vicem Hải Phòng: Công ty rà soát, hoàn thiện Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án, trình VICEM thỏa thuận theo quy định.

BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Tên dự án/Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn			Lũy kế giá trị thực hiện giải ngân đến hết 31/12/2021	Thời gian thực hiện dự án (từ năm... đến năm...)
			Vốn vay trong nước	Vốn tự có	Vốn khác		
A	CÔNG TY MẸ VICEM						
	<i>Dự án nhóm A</i>						
1	Dự án Trung tâm điều hành và giao dịch Vicem	2.743,8	2.195,0	548,8		1.232,2	2011-2023
2	Dự án Khu tổng hợp 122 Vĩnh Tuy	6.501,1	5.200,9	1.300,2		63,8	2012-2019
B	CÔNG TY DO VICEM SỞ HỮU 100% VỐN ĐIỀU LỆ						

TT	Tên dự án/Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn			Lũy kế giá trị thực hiện giải ngân đến hết 31/12/2021	Thời gian thực hiện dự án (từ năm... đến năm...)
			Vốn vay trong nước	Vốn tự có	Vốn khác		
I	VICEM HOÀNG THẠCH						
	<i>Dự án nhóm B</i>						
1	Dự án tận dụng nhiệt khí thải để phát điện	459,1	275,5	183,6		1,2	2011-2025
2	Cải tạo hệ thống máy nghiền liệu R3	250,0	150,0	100,0		0,0	-
3	Dự án nâng cao năng lực nghiền xi măng và silo chứa xi măng	1.363,7	954,6	409,1		921,9	2016-2020
4	Mỏ đá vôi Áng Rong	121,6		121,6		83,8	2007-2023
5	Mỏ sét Cúc Tiên	247,4		247,4		1,5	2009-2024
II	VICEM HẢI PHÒNG						
	<i>Dự án nhóm B</i>						
1	Dự án tận dụng nhiệt khí thải để phát điện	248,6	159,1	89,5		0,7	2022-2024
2	Dự án ĐTXD CT khai thác mỏ đá vôi Ngà Voi	170,5	119,4	51,2		62,1	2019-2022
C	CÔNG TY DO VICEM SỞ HỮU TRÊN 50% VỐN ĐIỀU LỆ						
I	VICEM HÀ TIÊN						
	<i>Dự án nhóm B</i>						
1	Dự án Khai thác mỏ đá vôi Thanh Lương	785,2	549,6	235,6		54,7	2022-2023
2	Dự án dây chuyền nghiền tại trạm nghiền Long An (Bù cho năng lực mất đi của trạm nghiền Thủ Đức)	1.600,0	960,0	640,0		0,1	2021-2025
3	Dự án Tận dụng nhiệt khí thải để phát điện - Nhà máy xi măng Bình Phước	280,0	168,0	112,0		2,7	2021-2023
4	Công trình Kiến thiết cơ bản mỏ sét lô 5 NM XMKL	61,3		61,3		26,7	2019-2022
5	Dự án Đầu tư mở rộng và nâng công suất khai thác mỏ đá vôi, sét, laterit Tà Thiết	357,6	250,3	107,3		35,4	2014-2019

TT	Tên dự án/Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn			Lũy kế giá trị thực hiện giải ngân đến hết 31/12/2021	Thời gian thực hiện dự án (từ năm... đến năm...)
			Vốn vay trong nước	Vốn tự có	Vốn khác		
6	Dự án khai thác mỏ đá vôi núi Trầu, núi Còm, Châu Hang	230,7	161,5	69,2		51,7	2021-2023
7	Đầu tư xây dựng công trình mỏ đá vôi núi Khoe Lá	134,2	80,5	53,7		31,5	2022-2023
8	Dự án nâng cao năng lực nghiền xi măng tại NMXMKL	1.338,7	803,2	535,5		11,2	2022-2024
II	VICEM BỈM SƠN						
	<i>Dự án nhóm B</i>						
1	Dự án tận dụng nhiệt thừa để phát điện	484,8	339,4	145,4		2,0	2021-2023
2	Dự án Kho nguyên liệu	384,2	238,8	145,4		91,1	2019-2022
3	Dự án chuyển đổi công nghệ hệ thống nghiền xi măng đến đóng bao	927,3	355,2	572,1		874,7	2016-2021
4	Dự án Silo clinker mới dây chuyền 2	200,0	140,0	60,0		0,0	-
III	VICEM BÚT SƠN						
1	Tận dụng nhiệt khí thải dây chuyền 1 và dây chuyền 2 để phát điện	454,2	272,5	181,7		3,5	2019-2024
2	Dự án mỏ sét Hòa Bình	168,0	117,6	50,4		0,2	2022-2025
IV	VICEM HOÀNG MAI						
	<i>Dự án nhóm A</i>						
1	Dự án xi măng Hoàng Mai 2 - Giai đoạn 1	6.124,5	3.858,4	2.266,1		27,4	2025-2027
	<i>Dự án nhóm B</i>						
1	Dự án đầu tư xây dựng Cảng Vicem Hoàng Mai tại Đông Hải	150,0	105,0	45,0		0,1	-
2	Dự án Tận dụng nhiệt khí thải để phát điện	256,1	179,3	76,8		0,3	-
V	VICEM HẠ LONG						
	<i>Dự án nhóm B</i>						
1	Dự án nâng cao năng lực nghiền và silo chứa xi măng	500,0	400,0	100,0		0,6	-

TT	Tên dự án/Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn			Lũy kế giá trị thực hiện giải ngân đến hết 31/12/2021	Thời gian thực hiện dự án (từ năm... đến năm...)
			Vốn vay trong nước	Vốn tự có	Vốn khác		
2	Dự án tận dụng nhiệt khí thải để phát điện	294,1	205,9	88,2		0,0	-
VI	CÔNG TY CP LOGISTICS VICEM						
	<i>Dự án nhóm B</i>						
1	Dự án đầu tư phương tiện thủy nội địa	113,8		113,8		0,0	2022-2023

2. Các khoản đầu tư tài chính

- Đầu tư tài chính ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2021 của VICEM là 1.898,3 tỷ đồng trong đó chủ yếu là các hợp đồng tiền gửi tại các tổ chức tín dụng.

- Đầu tư tài chính dài hạn tại thời điểm 31/12/2021 của VICEM là 4.574,1 tỷ đồng trong đó:

- Đầu tư vào công liên doanh liên kết : 4.227,1 tỷ đồng
- Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác: 384,1 tỷ đồng.
- Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn: -49 tỷ đồng.
- Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: 12 tỷ đồng

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON

- Đối với các công ty con do VICEM nắm giữ 100% vốn điều lệ: Các chỉ tiêu đều đạt kế hoạch đề ra và tăng cao hơn so với năm 2020.

- Đối với các công ty con là công ty cổ phần do Công ty mẹ VICEM nắm giữ trên 50% vốn điều lệ: Hầu hết các công ty đều đạt kế hoạch và có lãi, một số đơn vị đạt kết quả lợi nhuận thấp do ảnh hưởng của dịch Covid 19 (Vicem Hải Vân là 0,8 tỷ đồng đạt 17,64% kế hoạch 2021 và bằng 19,48 % thực hiện năm 2020; Vicem Hà Tiên 1 là 368,518 tỷ đồng đạt 56,52% kế hoạch năm 2021 và bằng 60,69% thực hiện năm 2020).

N:0
TỔ
CÔN
XI M
IẾT
/H PH

BẢNG SỐ 3: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ

NĂM CỔ PHẦN CHI PHỐI NĂM 2021

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ (tỷ đồng)	Tổng tài sản (tỷ đồng)	Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận, cổ tức nộp về công ty mẹ	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước (tỷ đồng)	Tổng nợ phải trả (tỷ đồng)
I	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ	3.545	4.028	5.500	8.776	379	299	131	436	2.569
1	Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Hoàng Thạch	1.875	1.875	2.864	4.613	283	225	131	302	989
2	Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Hải Phòng	920	1.021	1.478	2.716	78	59	-	78	543
3	Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Tam Điệp	750	1.132	1.158	1.448	18	15	-	56	1.037
II	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 50% vốn điều lệ	11.577	7.698	24.674	24.038	824	658	414	1.112	14.661
4	Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn	1.236	899	3.058	3.001	62	50	-	153	1.620
5	Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn	1.232	733	3.676	4.336	140	107	27	223	1.553
6	Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai	748	511	1.423	1.845	3	2	-	69	473
7	Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân	415	315	766	675	1,21	0,87	6	23	334
8	Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hà Tiên	3.816	2.584	8.803	7.089	461	369	365	432	3.635

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ (tỷ đồng)	Tổng tài sản (tỷ đồng)	Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận, cổ tức nộp về công ty mẹ	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước (tỷ đồng)	Tổng nợ phải trả (tỷ đồng)
9	Công ty Cổ phần xi măng Hạ Long	1.942	1.606	4.107	2.722	76	63	-	79	5.633
10	Công ty Cổ phần xi măng Vicem Sông Thao	639	517	991	1.014	33	30	-	57	678
11	Công ty Cổ phần Vicem Thương mại Xi măng	60	36	134	502	4	3	3	6	40
12	Công ty Cổ phần năng lượng và môi trường VICEM	312	279	947	2.022	18	14	-	32	533
13	Công ty Cổ phần Vicem Vận tải Hoàng Thạch	7	3	14	10	0,91	0,60	0,34	1,51	4
14	Công ty Cổ phần Vicem TMDV Vận tải XM Hải Phòng	20	16	44	74	0,86	0,70	0,22	2,91	3
15	Công ty Cổ phần Vicem Đô thị Xi măng Hải Phòng	850	-	-	-	-	-	5	-	-
16	Công ty Cổ phần Vicem Thạch cao Xi măng	70	42	162	234	0,059	0,009	-	14	46
17	Công ty Cổ phần Vicem Vật liệu xây dựng Đà Nẵng	99	65	130	205	2,13	0,39	-	5	19
18	Công ty Cổ phần Logistics VICEM	131	92	420	308	21	17	7	15	89
	Tổng cộng	15.122	11.726	30.174	32.814	1.204	957	545	1.548	17.230